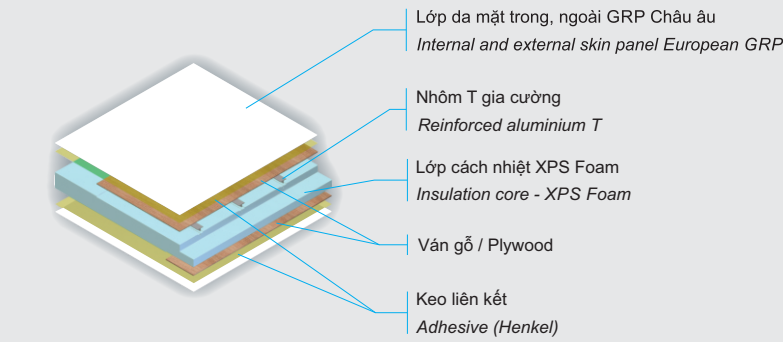


THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS

THÔNG TIN CHUNG / GENERAL	ĐVT / UNIT	FSR90NE5	FSR90NE5	FSR90NE5	FSR90NE5
Loại xe / Vehicle type		Ô tô tải bảo ôn Insulated Truck	Ô tô tải bảo ôn Insulated Truck	Ô tô tải bảo ôn Insulated Truck	Ô tô tải đông lạnh Refrigerated Truck
Nhãn hiệu / Mark, model code		ISUZU FSR FSR90NE5 -QA.BOF2S (F1S)	ISUZU FSR FSR90NE5 -QA.BOF2S1 (F2R1/F1S1)	ISUZU FSR FSR90NE5 -QA.BOF2S2 (F1S2)	ISUZU FSR FSR90NE5 -QA.DLF2S (DLF1S)
Công thức bánh xe / Wheel formular		4 x 2	4 x 2	4 x 2	4 x 2
Thông số về kích thước / Dimensions					
Kích thước tổng thể (D x R x C) Overall (L x W x H)	mm	8420 x 2400 x 3430	8420 x 2400 x 3430	8420 x 2400 x 3430	8420 x 2400 x 3430
Kích thước bao thùng hàng (D x R x C) Body's external dimension (L x W x H)	mm	6250 x 2400 x 2400	6250 x 2400 x 2400	6250 x 2400 x 2400	6250 x 2400 x 2400
Kích thước trong thùng hàng (D x R x C) Body's internal dimension (L x W x H)	mm	6030 x 2220 x 2190	6030 x 2220 x 2190	6030 x 2220 x 2190	6030 x 2220 x 2185
Chiều dài cơ sở / Wheel base	mm	4860	4860	4860	4860
Vệt bánh xe (Trước / Sau) Wheel track (Front/ Rear)	mm	1805 / 1705	1805 / 1705	1805 / 1705	1805 / 1705
Chiều dài đầu xe / đuôi xe Overhang (Front/ Rear)	mm	1170 / 2390	1170 / 2390	1170 / 2390	1170 / 2390
Chiều rộng cabin / Cabin width	mm	2280	2280	2280	2280
Thông số về khối lượng / Weight					
Khối lượng bản thân / Curb weight	Kg	5355	5495	5595	5445
Khối lượng chuyên chở theo thiết kế Payload	Kg	7400	7300	7200	7350
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế Max gross vehicle weight	Kg	12950	12990	12990	12990
Số người cho phép chở kể cả lái xe Seating capacity including driver		3	3	3	3
Bánh xe và lốp / Wheels and tyres					
+ Trục 1 (Bánh đơn) +First axle (quantity:2)		265/70R19.5	265/70R19.5	265/70R19.5	265/70R19.5
+ Trục 2 (Bánh kép) +Second axle (quantity:4)		265/70R19.5	265/70R19.5	265/70R19.5	265/70R19.5
Thiết bị điện / Electric equipment					
Áp định mức: 24V Out put: 24V		Ắc quy / Batteries: 12V - 70Ah - 2 bình	Ắc quy / Batteries: 12V - 70Ah - 2 bình	Ắc quy / Batteries: 12V - 70Ah - 2 bình	Ắc quy / Batteries: 12V - 70Ah - 2 bình
Máy phát Alternator		24V - 50A	24V - 50A	24V - 50A	24V - 50A
Thiết bị chuyên dùng / Special equipment					
Hệ thống lạnh Refrigerated Unit	-	-	-	-	THERMAL-3600 (-18oC, 3214W)
Trang bị khác Other equipment	-	Máy Oxy/ Root blowers: RT-90M & ZLE-50LA	Máy Oxy/ Root blowers: RT-90M & ZLE-65WA	-	-

Lưu ý / Note: Các thông số kỹ thuật trên có thể thay đổi mà không cần báo trước / Product specifications can be changed at any time without previous notice.

CẤU TẠO CÁC LỚP PANEL / STRUCTURE OF SANDWICH PANEL



Độ Dày / Thickness Panel (mm)	Sàn phẳng / Flat floor 6T ~ 8T	Sàn sóng / corrugated 6T ~ 8T
Panel sàn Floor panel	100	110
Panel vách trước Front panel	84	84
Panel vách hông Two side wall panels	79	79
Panel nóc Roof panel	103	103
Panel cửa sau Rear door panels	79	79

CÔNG TY TNHH SX-TM-DV ÔTÔ QUYỀN

* Nhà máy Tây Ninh: Số 550, ấp 4, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh
* CN Cam Ranh: Thôn Cây Xoài, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
* Tel: (0272) 3769 020 - (0272) 3769 021
* Phòng kinh doanh:
Hotline: 090.810.9929
Email: kd01@quyenauto.com
* Tư vấn kỹ thuật:
Hotline: 090.800.9030 - 093.890.9317
Email: technical@quyenauto.com



THÙNG XE TẢI BẢO ÔN OXY & ĐÔNG LẠNH OXY

ISUZU FSR FSR90NE5

Máy oxy công suất lớn



Thủy hải sản tươi sống



ISO 9001:2015



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ Ô TÔ QUYỀN

“Uy tín - Chất lượng - Luôn hướng về khách hàng, không ngừng cải tiến”

THÙNG BẢO ÔN KẾT HỢP HỆ THỐNG CẤP DƯỠNG KHÍ (MÁY OXY)

Khi vận chuyển thủy hải sản tươi sống bằng xe tải thùng bảo ôn có máy Oxy của Quyên Auto, Quý Khách hàng có thể kết hợp sử dụng đá lạnh xen kẽ các thùng chứa thủy hải sản để hạ nhiệt độ trong thùng được mát hơn.



▲ Hông thùng bảo ôn FSR (có máy oxy)



▲ Bên trong thùng bảo ôn FSR (có máy oxy)



▲ Bộ máy nổ và máy bơm khí gắn dưới sát-xi xe

THÙNG ĐÔNG LẠNH KẾT HỢP HỆ THỐNG CẤP DƯỠNG KHÍ (MÁY OXY)



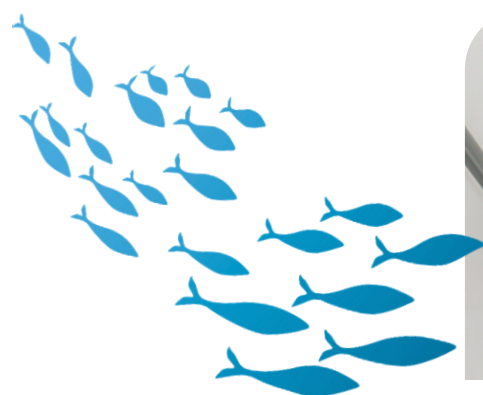
▲ Mặt trước thùng đông lạnh FSR (có máy oxy)



▲ Mặt sau thùng đông lạnh FSR (có máy oxy)



▲ Máy lạnh bên trong thùng đông lạnh FSR (có máy oxy)



TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG CẤP DƯỠNG KHÍ

MÔ TẢ HỆ THỐNG CẤP DƯỠNG KHÍ (MÁY OXY)

Động cơ sẽ dẫn động **máy bơm khí** (máy tạo oxy) bơm không khí vào **đường ống dẫn** đến các bể chứa thủy sản đặt bên trong thùng xe.

Như vậy trong suốt quá trình vận chuyển trên đường, thủy sản trong thùng xe sẽ được duy trì sự sống tốt hơn nhờ hệ thống cấp dưỡng khí lắp đặt trên xe tải.



▲ Hình bố trí các bể chứa bằng composite và hệ thống cấp dưỡng khí (máy Oxy) bên trong thùng xe tải để chở thủy sản sống.

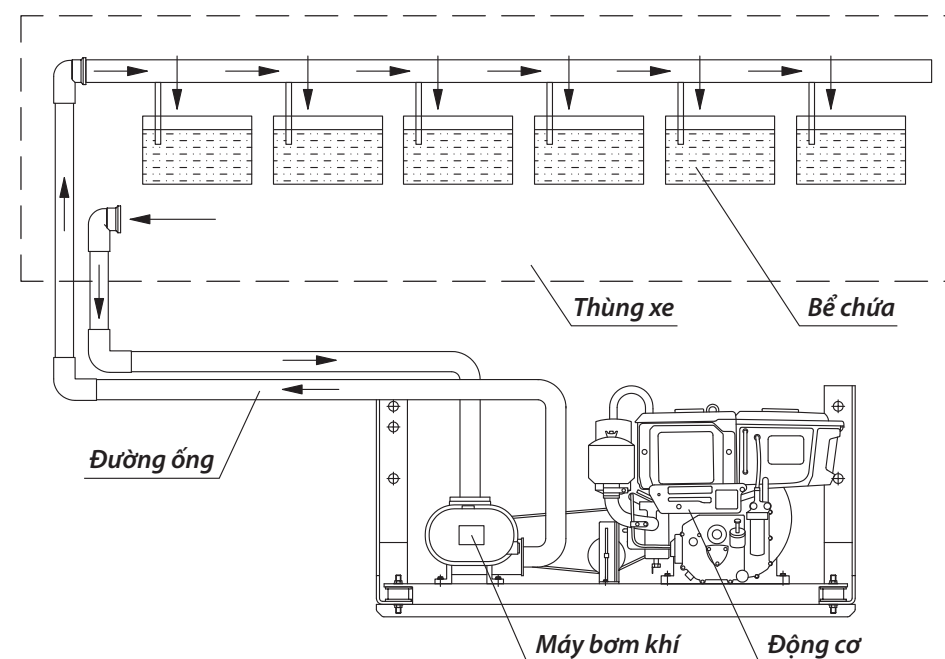


Hệ thống cấp dưỡng khí chuyên dụng có đặc tính:

- **Cấu tạo:** Máy nổ (động cơ Diesel) + máy bơm oxy công suất lớn + hệ thống ống dẫn đồng bộ.
- **Ưu thế:** Vận hành đơn giản, chi phí thấp nhưng độ tin cậy và hiệu suất vượt trội.

Hệ thống đường ống được bố trí âm trong vách trước giúp cho thùng xe tải đạt tính thẩm mỹ cao & chuyên nghiệp.

◀ Hình mô tả hệ thống đường ống.

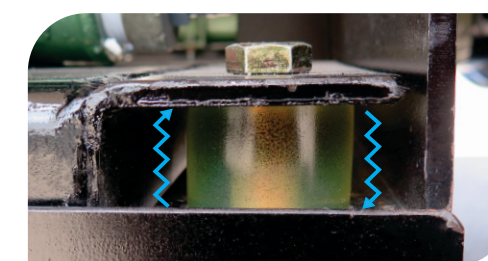


▲ Hình mô tả nguyên lý hệ thống cấp dưỡng khí (máy tạo oxy) để chở thủy sản.

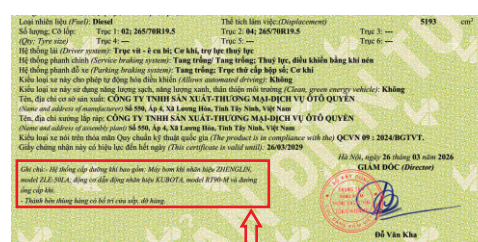
Cụm giá lắp máy nổ và máy oxy có tích hợp cao su chống rung ở 4 góc.



▲ Cụm giá lắp máy oxy.



▲ Cao su chống rung.



Quý khách có nhu cầu chuyên chở thủy hải sản tươi sống bằng xe tải có lắp máy oxy thì hãy đầu tư mua thùng xe tải có thiết kế hệ thống cấp dưỡng khí (máy oxy) đạt chuẩn do **Công ty TNHH SX - TM - DV Ô tô Quyên** sản xuất.

◀ Thông tin tham khảo: GCN CL thùng xe tải Quyên Auto (có máy oxy) từ Cục Đăng kiểm VN.

An toàn pháp lý: Đầy đủ giấy tờ đăng kiểm, không lo vi phạm thay đổi kết cấu xe như các dòng xe tự chế.
Chất lượng đồng bộ: Hệ thống máy Oxy được tính toán kỹ thuật chính xác, bền bỉ và hiệu suất cao.